

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1274/BTC-CST
V/v thuế GTGT đối với
thép xây dựng xuất khẩu

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2019

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN SỐ: 5609
Ngày: 29-01-2019
Kiểm:
Lưu hồ sơ số:

HÒA-TỐC

Kính gửi: Công ty TNHH Thép Vina Kyoeri

Bộ Tài chính nhận được công văn số 2018CV-BTC ngày 12/11/2018 của Công ty TNHH Thép Vina Kyoeri đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với sản phẩm thép xây dựng xuất khẩu. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau: Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc đã chế biến thành sản phẩm khác nhưng tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên.

- Tại điểm c khoản 1 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 100/2016/NĐ-CP quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau: Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc đã chế biến thành sản phẩm khác nhưng tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản.

- Tại điểm a và d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT quy định:

Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vận tải quốc tế, hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng và Khoản 1 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu, trừ các hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điểm đ Khoản này.

Kg *Nguyễn Văn*
M 29/1

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu bao gồm: Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, bán vào khu phi thuế quan; công trình xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài, trong khu phi thuế quan; hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam; phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; xuất khẩu tại chỗ và các trường hợp khác được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật.

... d) Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu quy định tại các Điểm a, b Khoản này được áp dụng thuế suất 0% phải đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 9 Nghị định này và một số trường hợp hàng hóa, dịch vụ được áp dụng mức thuế suất 0% theo điều kiện do Bộ Tài chính quy định.

Bộ Tài chính đề nghị Công ty TNHH Thép Vina Kyoel liên hệ với Cục thuế để được hướng dẫn cụ thể và thực hiện theo quy định của pháp luật. /*th*

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ PC; TCT; TCHQ;
- Lưu: VT, CST (09b).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ



Phạm Đình Thi